

KẾ HOẠCH
SẢN XUẤT VỤ ĐÔNG NĂM 2022

PHẦN THỨ NHẤT
ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ SẢN XUẤT VỤ ĐÔNG NĂM 2021

I. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Trồng trọt:

Chỉ tiêu	Kế hoạch	Thực hiện	% so với KH
I. Cây hàng năm:			
1. Cây ngô:			
- Diện tích (ha)	69,00	68,30	98,99
- Năng suất (tạ/ha)	60,00	61,07	101,78
- Sản lượng (tấn)	414,00	417,11	100,75
2. Cây rau:			
- Diện tích (ha)	26,00	25,85	99,42
- Năng suất (tạ/ha)	52,50	53,00	100,95
- Sản lượng (tấn)	136,50	137,01	100,37
3. Bí xanh			
- Diện tích (ha)	19,50	21,00	107,69
- Năng suất (tạ/ha)	177,90	169,00	95,00
- Sản lượng (tấn)	346,91	354,90	102,30
4. Khoai lang:			
- Diện tích (ha)	3,00	2,70	90,00
- Năng suất (tạ/ha)	45	44,44	98,76
- Sản lượng (tấn)	13,50	12,00	88,88
III. Cá vụ 3:			
- Diện tích (ha)	15,00	13,39	89,27
- Năng suất (tạ/ha)	20	16,43	82,15
- Sản lượng (tấn)	30,00	22,00	73,33

2. Lâm nghiệp: Thực hiện tốt công tác PCCCR, khai thác và trồng mới diện tích đất khoán và hợp đồng. Chăm sóc các vùng cây phân tán đảm bảo tốt.

3. Chăn nuôi, thú y:

- Tập trung thực hiện tốt các giải pháp phòng chống dịch tả lợn Châu Phi trên đàn lợn, khống chế ở mức thấp nhất về thiệt hại của người dân;

- Tổng đàn trâu bò 600 con.
- Tổng đàn lợn 1.500 con (không tính lợn sữa).
- Chỉ đạo tiêm phòng vụ đông có 6/6 thôn tiêm phòng gia súc vụ Đông, tổng lượng vắc xin đã tiêm 1064 liều, trong đó:
 - + LMLM tiêm được: 532 liều
 - + THT trâu bò tiêm được 532 liều
 - + THT lợn tiêm được: 0 liều
 - + Dịch tả lợn tiêm được: 0 liều

4. Công tác khuyến nông, bảo vệ thực vật:

Thực hiện tốt công tác dự tính, dự báo tình hình phát triển và khả năng gây hại của các đối tượng dịch hại cây trồng, vật nuôi, đồng thời tham mưu kịp thời cho UBND xã biện pháp xử lý có hiệu quả; kịp thời thông báo, hướng dẫn cho bà con nông dân các biện pháp phòng trừ, góp phần hạn chế thiệt hại đến sản xuất nông nghiệp.

5. Công tác dịch vụ nông nghiệp: Đã tổ chức cung cấp giống, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật đầy đủ, kịp thời và đảm bảo chất lượng.

II. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ CHUNG:

1. Ưu điểm:

- Kết quả sản xuất vụ đông 2021 cơ bản đạt mục tiêu đặt ra và đúng định hướng. Cấp ủy Đảng, Chính quyền và các đoàn thể từ xã đến thôn đã lãnh đạo chỉ đạo toàn diện và quyết liệt, sâu sát trong tổ chức thực hiện kế hoạch. Ban chỉ đạo, ngành chuyên môn đã phối hợp và trực tiếp cơ sở chỉ đạo hướng dẫn bà con nhân dân phòng trừ dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi kịp thời.

- Một số thôn đã tổ chức sản xuất, mở rộng vùng tập trung các loại rau màu hàng hóa;

- Một số hộ gia đình đã chủ động đổi mới công nghệ trong sản xuất, chăn nuôi như: nuôi cá cao sản trên sông Lam, mô hình nhà kính nhà lưới để trồng dưa lưới.....

2. Tồn tại và hạn chế:

- Một số diện tích cây trồng không đạt so với kế hoạch như cây rau, khoai lang và cá vụ 3 không đạt cả về diện tích và sản lượng.

- Diện tích chuyển đổi trong sản xuất còn mang tính chất nhỏ lẻ, chưa thực sự rõ nét và tạo ra vùng sản xuất lớn, tập trung.

- Tình hình dịch tả lợn Châu phi vẫn diễn biến phức tạp, khó kiểm soát, gây thiệt hại lớn cho người chăn nuôi

*** Nguyên nhân tồn tại:**

- Từ ngày 25/8 đến ngày 29/9 thời tiết mưa nhiều đã làm ảnh hưởng đến tiến độ cũng như kết quả gieo trồng cây ngô, đặc biệt là ngô trên đất 2 lúa.

- Năm 2021, dịch Covid-19 bùng phát nên đã ảnh hưởng đến công tác chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện cũng như việc tiêu thụ nông sản cho bà con nông dân.

Phần thứ hai KẾ HOẠCH SẢN XUẤT VỤ ĐÔNG 2022

I. NHẬN ĐỊNH TÌNH HÌNH:

1. Thuận lợi:

- Cấp ủy, chính quyền, các ngành, đoàn thể các cấp quan tâm chỉ đạo phát triển sản xuất nông nghiệp. Một số mô hình đã được khẳng định trong phát triển sản xuất, tạo tiền đề cho nông dân mạnh dạn đầu tư nâng cao hiệu quả kinh tế;

- Tiến bộ KHKT, cơ giới hoá trong sản xuất nông nghiệp ngày càng được đầu tư, áp dụng sản xuất rộng rãi, tạo điều kiện cho nhân dân trong việc tổ chức sản xuất hiệu quả, chất lượng;

- Nguồn giống, phân bón đảm bảo chất lượng sẵn sàng cung ứng đầy đủ, kịp thời cho bà con nông dân sản xuất

2. Khó khăn:

- Dự báo diễn biến thời tiết trong vụ Đông vẫn hết sức phức tạp, khó lường, tiềm ẩn nhiều nguy cơ ảnh hưởng đến sản xuất.

- Nguy cơ chuột và các loại sâu hại khác luôn tiềm ẩn phát sinh gây hại cây trồng vụ Đông. Các loại dịch bệnh trên đàn gia súc, gia cầm đang tiềm ẩn nguy cơ bùng phát trở lại sẽ gây ảnh hưởng lớn đến chăn nuôi.

- Giá cả các loại vật tư nông nghiệp, nhất là các loại phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, thức ăn chăn nuôi ở mức rất cao, trong khi giá các mặt hàng nông sản, vật nuôi thiếu ổn định sẽ ảnh hưởng lớn đến sức đầu tư trong sản xuất vụ Đông.

- Thị trường cạnh tranh ngày càng gay gắt, một số hộ dân chậm áp dụng các tiến bộ KHKT vào sản xuất nên giá thành còn cao, chất lượng chưa đáp ứng thị hiếu của người tiêu dùng.

3. Tư tưởng chỉ đạo:

- Vụ Đông sản xuất theo hướng hàng hóa, tập trung sản xuất theo vùng có số lượng đủ lớn nhằm liên kết tiêu thụ sản phẩm, chú trọng phát triển các sản phẩm như bí xanh, dưa chuột. Ngoài ra có thể thử nghiệm sản phẩm khoai tây, mang lại hiệu quả kinh tế tương đối cao. (Thực tế cho thấy ở các xã Thanh Yên, Phong Thịnh, Thanh Liên, Thanh Tiên năm 2021 đã làm thành công).

- Bố trí rau màu thành vùng tập trung tại các thôn: Thủy Hồng, Trung Long, Đồng Thượng, Thành Tứ để trồng các loại như: Đậu cô ve, dưa chuột, bí xanh, rau ăn lá các loại. Áp dụng trồng rau sạch để đảm bảo an toàn cho người sử dụng, và giữ uy tín trên thị trường.

- Tìm kiếm các doanh nghiệp hợp đồng bao tiêu sản phẩm trước khi tổ chức sản xuất đối với các sản phẩm có tỷ suất đầu tư lớn, nhằm đảm bảo quyền lợi cho các hộ dân;

- Đẩy mạnh chăn nuôi theo quy trình an toàn sinh học, tăng chất lượng đàn đối với trâu bò, lợn, gia cầm, làm tốt công tác tiêm phòng dịch bệnh, phòng chống đói rét cho đàn gia súc, gia cầm.

II. MỤC TIÊU:

1. Chỉ tiêu cơ cấu:

TT	Cây trồng	Diện tích (ha)	Năng suất (tạ/ha)	Sản lượng (tấn)
I	Cây hàng năm	117		
1	Cây ngô	69	61	420,9
2	Rau màu	27	45	121,5
3	Bí xanh	18	55	99
4	Cây khoai lang	3	172	51,6
II	Cá vụ 3	14	16	22,4
Tổng cộng		131		

2. Lâm nghiệp:

Tiếp tục chỉ đạo trồng rừng các diện tích sau khi đã thu hoạch, trồng xen dậm, cắt tỉa cây khu vực cơ quan, các trục đường xã, sân vận động các thôn.

3. Nuôi trồng thủy sản:

Nuôi thả hết diện tích ao hồ đã chuyển đổi và trên ruộng ở những vùng có thể nuôi được không ảnh hưởng đến giao thông nội đồng, phần đầu đạt 20,72 ha diện tích nuôi cá vụ 3.

4. Chăn nuôi, thú y:

- Chỉ đạo tăng đàn lợn, quan tâm chỉ đạo công tác vệ sinh, tiêu độc khử trùng chuồng trại và khu vực chăn nuôi trước khi tái đàn. Chỉ đạo phát triển đàn gia cầm, đàn trâu bò theo kế hoạch, trong đó quan tâm giống bò có trọng lượng cao đó là bò BBB (là loại bò lang trắng xanh có nguồn gốc từ Bỉ. Giống có đặc điểm ngoại hình da loang lỗ màu trắng xen xanh xám, cơ bắp phát triển, đặc biệt là vùng đùi sau và phần cơ mông (phát triển hơn 40% so với bò thông thường). Thực hiện tốt chính sách phối giống nhân tạo cho đàn bò, đàn lợn theo chương trình của tỉnh, của huyện.

- Thực hiện tốt công tác tiêm phòng và tiêm bổ sung vắc xin cho đàn gia súc, gia cầm đạt kế hoạch, nhất là các bệnh phải tiêm phòng bắt buộc theo quy định (bao gồm: Bệnh LMLM gia súc, cúm gia cầm, tụ huyết trùng lợn, dịch tả lợn, tụ huyết trùng trâu bò và dại chó). Tiếp tục triển khai tốt công tác vệ sinh, tiêu độc khử trùng đảm bảo vệ sinh môi trường.

- Tuyên truyền chỉ đạo bà con nông dân phòng chống đói, rét cho đàn vật nuôi nhất là trâu, bò trong thời gian có rét đậm, rét hại xảy ra

- Không chế tối đa nhất không để dịch tả lợn Châu Phi, dịch tai xanh phát sinh trên địa bàn xã.

III. MỘT SỐ GIẢI PHÁP:

1. Giải pháp về tư tưởng:

- Tuyên truyền pháp luật về kinh doanh các loại vật tư nông nghiệp, Luật Chăn nuôi, Luật Thú y; sự nguy hiểm của các loại dịch bệnh trên đàn gia súc, gia cầm; sản xuất theo quy trình an toàn sinh học trong chăn nuôi

- Tuyên truyền, vận động cán bộ, Đảng viên và nhân dân nâng cao ý thức chấp hành cơ cấu mùa vụ, ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật mới vào sản xuất,

thâm canh, tránh né thiên tai để sản xuất vụ Đông giành thắng lợi cao nhất. Quan tâm việc nâng cao kiến thức chấp hành và thực hiện các hợp đồng liên kết tiêu thụ sản phẩm.

- Tăng cường vai trò quản lý nhà nước của UBND xã, ngành nông nghiệp về dịch vụ cung ứng giống. Kiên quyết ngăn chặn, xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân dịch vụ cung ứng giống ngoài luồng, không rõ nguồn gốc, giống ngoài định hướng cơ cấu của xã, của huyện.

2. Giải pháp về kỹ thuật:

2.1. Cây ngô

- Cơ cấu chủ lực gồm các giống có khả năng chịu rét, chịu úng tốt, năng suất, sản lượng cao gồm: DK 6919S, NK 7328Bt/Gt, NK 6253, NK 7328, NK 66Bt/Gt, PAC 999, PAC 339, PSC 747, NK 6275 và một số giống ngô nếp.

+ Triển khai trồng quy mô hẹp giống ngô lai có tiềm năng, năng suất cao, chống chịu tốt DK 6818S để đánh giá làm căn cứ xác định loại giống sản xuất cho các năm tiếp theo.

+ Trên các chân đất cao, ít bị ảnh hưởng lũ lụt tiến hành gieo trồng càng sớm càng tốt.

+ Trên đất 2 lúa ưu tiên sử dụng ngô có thời gian sinh trưởng ngắn và kết thúc gieo trồng trước ngày 20/9 để đảm bảo thời vụ lúa vụ Xuân năm 2023.

+ Trên đất màu thấp, bãi ven sông thường bị ngập lụt thì tùy theo tình hình cụ thể của từng nơi để bố trí thời vụ gieo trồng kết thúc trước ngày 30/10.

+ Các đơn vị nào có điều kiện thuận lợi cho sản xuất hàng hóa có thể bố trí trồng thêm ngô nếp, ngô ngọt, ngô làm thức ăn gia súc, tăng thêm hiệu quả kinh tế trên đơn vị diện tích.

2.2. Đối với rau màu

- Bố trí trên các loại đất không bị ngập lụt, ưu tiên phát triển các loại rau màu hàng hoá như: Đậu các loại, dưa chuột, bí xanh... Các thôn: Thủy Hồng, Trung Long, Đồng Thượng, Thành Tứ có truyền thống sản xuất rau màu hàng hóa chỉ đạo bà con mở rộng diện tích, tăng cường đầu tư thâm canh đồng thời có kế hoạch mở rộng thị trường tiêu thụ.

- Duy trì và phát triển các mô hình nhà lưới trồng các loại rau màu cao cấp, thực hiện mở rộng diện tích trồng sản phẩm tỏi tía, dưa chuột gai theo hướng VietGap tại các thôn có khả năng tập trung thành diện tích lớn như thôn Thủy Hồng, thôn Lĩnh Trường.....

2.3. Công tác chăn nuôi, thú y

- Vận động bà con nông dân áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, chăn nuôi như: thụ tinh nhân tạo cho đàn trâu bò, lợn; thực hiện tốt các cơ chế chính sách hỗ trợ phát triển chăn nuôi của tỉnh; áp dụng quy trình an toàn sinh học trong chăn nuôi;

- Triển khai đồng bộ các giải pháp phòng chống dịch bệnh và tiêm phòng vắc xin cho đàn gia súc, gia cầm, chỉ đạo kiên quyết, kịp thời, thận trọng, dứt điểm khi có dịch xảy ra;

- Tuyên truyền, chỉ đạo bà con nông dân chuẩn bị dự trữ thức ăn, che chắn chuồng trại; dự trữ chất đốt, như củi, trấu để sưởi ấm cho gia súc khi nhiệt độ xuống thấp. Chỉ chăn thả gia súc trong điều kiện thời tiết ấm, không chăn thả và cho gia súc cày kéo trong những ngày rét đậm, rét hại;

- Tiếp tục kiện toàn đội ngũ thú y cấp xã theo Nghị quyết số 23 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An.

2.4. Thủy sản

- Xây dựng mô hình thủy sản nội địa theo hướng đặc sản làm cơ sở cho việc nhân rộng mô hình nhiệm kỳ tiếp theo.

- Quy hoạch vùng nuôi thả, đảm bảo đưa hết diện tích có thể giữ đủ nước vào nuôi, chuẩn bị đủ giống, tăng cường đầu tư thâm canh để đạt năng suất và sản lượng cao nhất.

- Nơi nào có điều kiện chỉ đạo mở rộng diện tích nuôi cá vụ 3, hướng dẫn bà con nông dân thực hiện tốt các biện pháp kỹ thuật để đem lại hiệu quả kinh tế mà không làm sạt lở, hư hỏng các trục đường giao thông.

3. Thời vụ:

TT	Cây trồng	Thời vụ gieo trồng
1	Cây ngô	Càng sớm càng tốt, diện tích có khả năng ngập lụt tùy theo tình hình cụ thể để bố trí thời điểm gieo (Trước 30/10)
2	Rau đậu	Từ 1/9 trở đi
3	Cá vụ 3	Từ 1/9 đến 30/10

4. Phòng trừ sâu bệnh, dịch hại:

+ Tổ chức phát động phong trào diệt chuột trước khi tiến hành sản xuất.

+ Thường xuyên kiểm tra, dự tính dự báo, chính xác, kịp thời có hiệu quả. Tập trung dập nhanh, gọn các ổ sâu bệnh, dịch hại cây trồng, vật nuôi tuyệt đối không để lây lan ra diện rộng.

+ Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm dịch giết mổ gia súc.

+ Tuyên truyền và chỉ đạo tốt công tác tiêm phòng vụ Đông đạt kế hoạch đề ra

5. Nâng cao chất lượng dịch vụ nông nghiệp và khuyến nông

+ Chủ động liên kết với các ngành dịch vụ nông nghiệp huyện để mua đủ giống, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, thú y..... đảm bảo về số lượng, chất lượng và chủng loại.

+ Tăng cường và thường xuyên đổi mới hoạt động khuyến nông, tập trung khuyến cáo và hướng dẫn cho nông dân những tiến bộ kỹ thuật mới trong sản xuất.

+ Tăng cường công tác chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc các thành viên Ban chỉ đạo, các đoàn thể để thực hiện tốt các chỉ tiêu kế hoạch giao.

6. Công tác thủy lợi

- Các đồng chí thôn trưởng rà soát lại các đoạn đường GTNT, mương tưới tiêu trong cụm dân cư, các vùng sản xuất để có kế hoạch thực hiện tốt, hiệu quả, thiết thực trong đợt phát động toàn dân ra quân làm thủy lợi nhân ngày 16 tháng 10 năm 2022.

- Tổ thủy nông cần kiện toàn lại để thực hiện tốt công tác tưới tiêu phục vụ sản xuất các loại cây trồng vụ Đông, đặc biệt là công tác tiêu úng khi có mưa lớn xảy ra.

7. Cơ chế chính sách

- Thực hiện chính sách theo Nghị quyết số 18/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An về việc ban hành quy định một số chính sách hỗ trợ phát triển nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Nghệ An giai đoạn 2022-2025. Trong trường hợp thiên tai, dịch hại đề nghị các địa phương giải quyết theo Quyết định số 48/2017/QĐ-UBND ngày 05/6/2017 của UBND tỉnh.

- Liên hệ với các đơn vị cung ứng vật tư nông nghiệp để lấy thông báo sớm các cơ chế chính sách mua bán, thanh toán, hỗ trợ lãi suất để người dân biết chủ động thực hiện.

- Đối với các hộ dân không thực hiện theo kế hoạch của xã, mua giống ngoài luồng không nằm trong diện tích cơ cấu sẽ không được hỗ trợ khi có thiên tai, dịch bệnh xảy ra.

- Giải quyết kịp thời các cơ chế chính sách hỗ trợ người sản xuất theo các chương trình của tỉnh, huyện.

IV. Tổ chức thực hiện

1. Trên cơ sở Kế hoạch sản xuất của xã, các thôn căn cứ để xây dựng kế hoạch cho cơ sở thôn mình, đảm bảo đạt và vượt chỉ tiêu, kế hoạch đã được huyện, xã định hướng và phân bổ.

2. Đề nghị UBMT TQ và các đoàn thể chính trị xã hội căn cứ vào chức năng nhiệm vụ của mình để tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện Kế hoạch có hiệu quả cao nhất.

3. Đề nghị hội Nông dân xã chủ trì phối hợp với Hội Liên hiệp Phụ nữ xã, Đoàn thanh niên và các thôn chỉ đạo các chi hội, chi đoàn tổ chức phát động phong trào diệt chuột trước và sau khi sản xuất.

4. Các thành viên Ban chỉ đạo bám nắm, chỉ đạo các thôn thực hiện sản xuất vụ Đông theo đúng tiến độ, kế hoạch của UBND xã đề ra.

5. Tăng cường công tác kiểm tra các quầy ốt kinh doanh, buôn bán giống cây trồng, vật tư phân bón trên địa bàn xã, không để giống ngoài luồng, ngoài cơ cấu, phân bón kém chất lượng đưa vào sản xuất.

Nơi nhận::

- Đảng ủy-HĐND (để b/c)
- BCĐ SX vụ Đông 2022;
- Đài truyền thanh;
- 06 thôn;
- Lưu: VP.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Hiền